

# Diosmin

Tên sản phẩm: Diosmin  
Herb Nguồn: Citrus aurantium L.  
Phần sử dụng: Trái cây  
Đặc điểm kỹ thuật: 99%, 98%, 95%, 90%  
Xuất hiện: Bột màu vàng nhạt

Diosmin là một flavonoid glycosid flavonoid tự nhiên có thể được phân lập từ các nguồn thực vật khác nhau hoặc xuất phát từ hesperidin flavonoid. Diosmin lần đầu tiên được phân lập vào năm 1925 từ Scrophularia nodosa, và lần đầu tiên được giới thiệu như là một tác nhân điều trị vào năm 1969. Diosmin là một amin sinh học thu được bằng cách chiết hesperidin từ Citrus Aurantium L., sau đó chuyển [hesperidin](#) thành diosmin. Diosmin được xem là một chất bảo vệ mạch máu được sử dụng để điều trị suy tĩnh mạch mạn tính, bệnh trĩ, bạch huyết và tĩnh mạch. Là một chất flavonoid, diosmin cũng có tính chất chống viêm, diệt gốc tự do, và các tính chất chống nấm. Diosmin đã được sử dụng trong hơn 30 năm như là một chất chống viêm gan và mạch máu, và gần đây đã bắt đầu được điều tra với các mục đích điều trị khác, bao gồm ung thư, hội chứng tiền kinh nguyệt, viêm đại tràng và tiểu đường.

## Các Chức Năng Và Lợi Ích Chính Của Diosmin

1. Diosmin kéo dài hiệu quả làm giãn mạch của norepinephrine trên thành mạch tĩnh mạch, tăng âm tĩnh mạch, và do đó làm giảm dung nạp tĩnh mạch, khả năng giãn nở và ứ đọng.
2. Diosmin làm tăng sự hồi phục tĩnh mạch và làm giảm áp suất tĩnh mạch ở bệnh nhân bị CVI.
3. Diosmin cải thiện việc đào thải bạch huyết bằng cách tăng tần số và cường độ của các cơn co thắt bạch huyết và bằng cách tăng tổng số các mao mạch bạch huyết chức năng.
4. Diosmin bột với hesperidine làm giảm đường kính của các mao mạch bạch huyết và áp lực nội tạng.
5. Ở mức độ vi tuần hoàn, diosmin làm giảm khả năng tăng trương lực của mao mạch và tăng sức đề kháng mao dẫn bằng cách bảo vệ vi tuần hoàn khỏi các quy trình gây hại.
6. Diosmin làm giảm sự biểu hiện của các phân tử kết dính nội mô và ức chế sự kết dính, di chuyển, và kích hoạt bạch cầu ở mức mao quản. Diosmin bột dẫn đến giảm sự giải phóng các chất trung gian gây viêm, chủ yếu là các gốc tự do oxy và prostaglandin.

## Ứng Dụng Của Diosmin

1. Diosmin có thể được sử dụng làm nguyên liệu cho dược phẩm trong lĩnh vực dược phẩm.

2. Diosmin có thể được sử dụng làm nguyên liệu trong sản phẩm chăm sóc sức khỏe và bổ sung lĩnh vực.

**Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)**

**Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội**

**Hotline: 0987 785 792**

-

**Tel: 024 62939301**

**Email: [cuongnm@ibpharco.com](mailto:cuongnm@ibpharco.com)**

-

**Web: [www.ibpharco.com](http://www.ibpharco.com)**

## **Bình luận**

## **Bài viết liên quan**

[GINKGO BILOBA - CHIẾT XUẤT BẠCH QUẢ](#)

[Giới thiệu chung về Fish collagen.](#)

[CURCUMIN](#)

[Giới thiệu chung về Coenzyme Q10](#)

[CHONDROITIN](#)

[CAO LÁ THƯỜNG XUÂN](#)

[BOSWELLIA](#)

[Giới thiệu chung về Beta glucan](#)

## NGUYÊN LIỆU BERBERIN HYDROCHLORIDE

Mua bán Yucca nguyên liệu hàng Mexico, Mỹ giá tốt nhất

Nơi mua bán BKC 80% nguyên liệu Hà Lan, Mỹ, Trung Quốc uy tín, giá cạnh tranh

Nơi mua bán muối magie (MgCl<sub>2</sub>) Ấn Độ uy tín, chất lượng, giá cạnh tranh

Bán vỏ nang chất lượng cao, vỏ nang làm thuốc con nhộng, vỏ nang viên thuốc con nhộng

Dịch vụ Hồ Sơ Công bố, Giấy phép Quảng Cáo TP Chức năng, TP bảo vệ sức khỏe!

Cao sâm tố nữ

Cao khô lá thường xuân

viên nang rỗng trắng, viên con nhộng, vỏ nang thuốc vô thuốc dược liệu, thuốc đông y

Hạ Đường Huyết Y Sư - Hỗ Trợ Gan Epakcel - Chỉ Thống Cốt

Bán viên nang rỗng gelatin, vỏ con nhộng cứng, viên nang cứng, bán vỏ nang

Vỏ nang rỗng thuốc con nhộng, vỏ viên nang vô thuốc bắc thuốc nam, vỏ nang chiết thuốc thực phẩm chức năng

Mua bán Dissolvine Na<sub>2</sub>, EDTA 2 muối, khử phèn, cô lập kim loại nặng, Giá cạnh tranh

Bán Yucca nguyên liệu Mexico, yucca bột, yucca nước, chất hấp thu khí độc NH<sub>3</sub>, NO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S,....

Bán EDTA 4 muối Ấn Độ, chuyên gia khử phèn, cô lập kim loại nặng trong ao

Dissolvine Na, EDTA 4 muối Hà Lan, chuyên gia xử lý nước, khử phèn, cô lập kim loại trong ao nuôi

L- glutathione

[Pregnenolone Acetate](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Coenzyme Q10](#)

[Beta Glucan](#)

[Collagen type II](#)

Trang 28 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [25](#)
- [26](#)
- [27](#)
- 28
- [29](#)
- [30](#)
- [31](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)